

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐUA FAT**

Số: 061025.03/CV/ĐF

V/v Giải trình chênh lệch số liệu trước và sau
kiểm toán của BCTC Hợp nhất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat (Mã chứng khoán: DFF) xin trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ và tạo điều kiện của Quý Cơ quan trong thời gian qua.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào các Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất tự lập và kiểm toán hợp nhất của Công ty Quý 2 năm 2025.

Công ty cổ phần tập đoàn Đua Fat xin giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCKQKD trước và sau kiểm toán, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	BCTC TỰ LẬP Q2.2025	BCTC KIỂM TOÁN Q2.2024	CHÊNH LỆCH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	118.681.133.058	118.681.133.058	0
2	Giá vốn hàng bán	172.402.998.028	172.718.585.768	315.587.740
3	Lợi nhuận gộp	-53.721.864.970	-54.037.452.710	-315.587.740
4	Doanh thu tài chính	20.818.260	20.818.865	605
5	Chi phí tài chính	295.870.999.706	296.698.436.074	827.436.368
6	Chi phí bán hàng			0
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.651.158.701	3.389.109.549	-1.262.049.152
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-354.223.205.117	-354.104.179.468	119.025.649
9	Thu nhập khác	210.964.444.309	12.174.046.221	-198.790.398.088
10	Chi phí khác	177.077.343.445	1.436.882.559	-175.640.460.886
11	Lợi nhuận khác	33.887.100.864	10.737.163.662	-23.149.937.202
12	Lợi nhuận kế toán trước thuế	-320.336.104.253	-343.367.015.806	-23.030.911.553
13	Thuế TNDN	27.229.653	1.020.150	-26.209.503
14	Lợi nhuận kế toán sau thuế	-320.363.333.906	-343.368.035.956	-23.004.702.050



- Các bút toán điều chỉnh không ảnh hưởng đến LNST trước và sau kiểm toán:
- Điều chỉnh hạch toán chi phí TSCĐ giảm thu nhập khác 198.208.044.736 đồng và giảm chi phí khác 198.208.044.736 đồng.
- Các bút toán điều chỉnh ảnh hưởng đến LNST trước và sau kiểm toán
- Điều chỉnh phân bổ tăng giá vốn hàng bán 315.587.740 đồng và giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang 315.587.740 đồng.
- Điều chỉnh tăng doanh thu tài chính 605 đồng và tăng tiền gửi ngân hàng 605 đồng.
- Điều chỉnh tăng chi phí tài chính 921.224.468 và tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang 827.436.368 đồng, tăng dự phòng đầu tư tài chính ngắn hạn 93.788.100 đồng.
- Điều chỉnh giảm chi phí tài chính 93.788.100 đồng và tăng dự phòng đầu tư tài chính dài hạn 93.788.100 đồng.
- Điều chỉnh giảm chi phí quản lý doanh nghiệp 1.262.049.153 đồng và điều chỉnh giảm dự phòng phải thu khó đòi 1.219.796.052 đồng, giảm tiền gửi ngân hàng 31.071 đồng và giảm phải trả người lao động 42.968.324 đồng, tăng tiền mặt 746.294 đồng.
- Điều chỉnh giảm tăng thu nhập khác 620.407.068 đồng và giảm phải thu khác 601.380.210 đồng, giảm thuế thu nhập cá nhân 19.036.858 đồng.
- Điều chỉnh giảm chi phí khác 21.522.279.631 đồng và giảm khấu hao TSCĐ 21.992.279.631 và tăng phải trả phải nộp khác 470.000.000 đồng.
- Điều chỉnh giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại 26.209.503 đồng và thuế TNDN hoãn lại phải trả 26.209.503 đồng

Trên đây là giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN giữa báo cáo tài chính tự lập và báo cáo tài chính kiểm toán quý 2 năm 2025. Công ty cổ phần Tập đoàn Đua Fat xin báo cáo để Quý Cơ quan được biết.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ DUY HƯNG

